

Bản án số: 86/2026/HS-ST

Ngày: 23-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tuấn

2. Bà Trịnh Thị Phương Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi.

- Điểm cầu thành phần: Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi.

Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn N, sinh ngày 29/11/1995 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 051095007430 cấp ngày 24-01-2025; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam trong tù từ ngày 30-9-2025 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Phi C, sinh năm 1996; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Nguyễn Công B1, sinh năm 2003; nơi thường trú: Thôn T, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Nguyễn Xuân S, sinh năm 1994; nơi thường trú: Thôn A, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Nguyễn V, sinh năm 1994; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Bùi Thanh Đ, sinh năm 1999; nơi thường trú: Thôn V, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

6. Phạm Văn T, sinh năm 1996; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

7. Ứng Văn V1, sinh năm 1998; nơi thường trú: Thôn A, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

8. Bà Phạm Thị C1, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

9. Ông Trương Quang T1, sinh năm 1956; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

10. Ông Châu Phước T2, sinh năm 1978; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

11. Ông Nguyễn Hoàng T3, sinh năm 1941; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt

12. Ông Trương Văn B, sinh năm 1966; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, cơ quan điều tra biết được thông tin Trương Văn N có bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Ngày 30/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn N. Trong quá trình khám xét, tạm giữ của Trương Văn N một số đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (Một) đoạn ống nhựa trong suốt được khèn kín 02 đầu, kích thước (2,5 x 1) cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (N khai nhận là ma túy đá);

- 01 (Một) nắp nhựa màu đen kích thước (3 x 1,1) cm có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng kích (14,5 x 0,6) cm, một lỗ gắn nỏ thủy tinh trong suốt một đầu có hình phễu, một đầu gắn vào ống nhựa trong suốt màu trắng;

- 01 nỏ thủy tinh trong suốt một đầu có hình phễu kích thước (8 x 2) cm.

Kết quả điều tra mở rộng xác định: Trương Văn N không có nghề nghiệp ổn định (thường hay làm nghề lắp ráp giàn giáo) trong một lần đi hát karaoke, Nam tìm hiểu và được một nhân viên quán K (không xác định được người giới thiệu) và cho tài khoản T4 “Tololo” của một người tên T5 (không xác định được nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Vào khoảng tháng 5/2025 đến

tháng 9/2025 N liên lạc với T5 có ứng dụng Telegram tên “Tololo” và zalo tên “T5” để mua ma túy “đá” về bán. Trong khoảng thời gian trên, Trương Văn N mua ma túy của T5 khoảng 08 lần với tổng số tiền hơn 50.000.000 đồng, N mua ma túy và bán cho 06 đối tượng gồm: Nguyễn Phi C, Nguyễn Công B1, Nguyễn Xuân S, Phạm Văn T, Nguyễn V và Bùi Thanh Đ với tổng số lần bán ma túy là 113 lần, tổng số tiền N thu được từ việc bán ma túy là 39.075.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Trương Văn N bán ma túy cho Nguyễn Phi C: Vào sáng ngày 24/9/2025, C sử dụng tài khoản zalo “Cường N1” nhắn tin, gọi điện qua zalo “Chút Nam” của Trương Văn N hỏi mua một tép ma túy đá giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), N đồng ý bán cho C rồi nói C chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V2 số 1026695947 của N, C sử dụng tài khoản ngân hàng T6 số 79999397968 chuyển tiền 300.000đ vào tài khoản cho N, N hẹn C đến trước nhà N để lấy ma túy. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 76X2-0834 đi đến đoạn đường trước nhà N, lúc đó N đang mặc quần đùi, không mặc áo, đội mũ lưỡi trai màu đen và cầm trên tay một tép ma túy đá đi từ trong nhà ra khỏi cổng, thấy C đang ngồi trên xe mô tô biển số 76X2-0834 gần nhà N, nên N đi bộ đến đưa trực tiếp một tép ma túy “đá” cho C, rồi N trở lại vào nhà. C đem ma túy đi về nhà, Nguyễn Phi C sử dụng một nửa tép ma túy này một mình, nửa tép ma túy còn lại đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày C đi làm về rồi sử dụng hết. Bộ D sử dụng ma túy là của C tự chuẩn bị, C đã vứt bỏ. Ngoài ra, Trương Văn N còn bán ma túy “đá” cho Nguyễn Phi C nhiều lần khác và C trả tiền mua ma túy cho N bằng hình thức chuyển khoản. Tổng cộng, Trương Văn N đã bán ma túy cho Nguyễn Phi C 18 lần với tổng số tiền là 6.595.000 đồng.

2. Trương Văn N bán ma túy cho Nguyễn Công B1: Vào tối ngày 23/9/2025, Nguyễn Công B1 sử dụng zalo của B1 tên “Nguyễn Công B1” gọi qua zalo “Chút Nam” của Trương Văn N hỏi “có lấy giùm em được không, để cho e cái 5” (nghĩa là B1 hỏi N có ma túy không bán cho B1 một tép giá 500.000đ), N nói “xuống anh lấy cho” “ma túy để trong vỏ bao thuốc lá S bạc, bỏ trên đường bê tông đoạn hồ nước gần nhà N, sau đó B1 đi đến điểm hẹn lấy ma túy đem về nhà B1 sử dụng một mình đến sáng ngày 24/9/2025 thì B1 sử dụng hết số ma túy này. Đến tối ngày 24/9/2025, B1 chuyển trả tiền mua ma túy cho N, B1 sử dụng tài khoản ngân hàng S1 số 0367368076 của B1 chuyển 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và sử dụng tài khoản ngân hàng P số 101001294564 của B1 chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng V2 số 1026695947 của N. Ngoài ra, Trương Văn N còn bán ma túy “đá” cho Nguyễn Công B1 nhiều lần khác và B1 trả tiền mua ma túy cho N bằng hình thức chuyển khoản. Tổng cộng, Trương Văn N bán ma túy cho Nguyễn Công B1 11 lần với tổng số tiền là 4.800.000 đồng.

3. Trương Văn N bán ma túy cho Nguyễn Xuân S: Vào tối ngày 24/9/2025, S sử dụng tài khoản zalo “Sang Sang” nhắn tin cho N hỏi “có không bạn” Nam hiểu S hỏi có ma túy không nên N trả lời “có” và nói chuyển khoản đi chứ tôi không có nhà. S sử dụng tài khoản ngân hàng M1 số 0799442261 của S chuyển

số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng V2 số 1026695947 của N. Sau đó N bỏ một tép ma túy “đá” vào khẩu trang đem để ở trụ điện ngay cổng gần nhà N rồi nói vị trí cho S đến lấy. S đến lấy ma túy đem về nhà rồi sử dụng một mình hết số ma túy này, bộ D sử dụng ma túy do S tự chuẩn bị, nỏ thủy tinh S cất giấu tại khu vực máy xay gạo nhà S còn chai nước và ống hút nhựa S đã vứt bỏ. Ngoài ra, Trương Văn N còn bán ma túy “đá” cho Nguyễn Xuân S nhiều lần khác và S trả tiền mua ma túy cho N bằng hình thức chuyển khoản. Tổng cộng, Trương Văn N bán ma túy cho Nguyễn Xuân S 19 lần với tổng số tiền là 7.270.000 đồng.

4. Trương Văn N bán ma túy cho Nguyễn V nhiều lần và V trả tiền mua ma túy cho N bằng hình thức chuyển khoản. Tổng cộng, Trương Văn N bán ma túy cho Nguyễn V 34 lần với tổng số tiền là 12.860.000 đồng.

5. Trương Văn N bán ma túy cho Bùi Thanh Đ: Mỗi lần mua ma túy Bùi Thanh Đ liên lạc cho Trương Văn N qua zalo để hỏi mua ma túy đá, sau khi thống nhất số lượng ma túy và giá tiền N nói Điều chuyển khoản tiền mua ma túy vào số tài khoản ngân hàng V2 số 1026695947 của N, sau đó N để ma túy tại các vị trí gần nhà N rồi nói Điều đến vị trí đó lấy ma túy. Trương Văn N bán ma túy cho Bùi Thanh Đ nhiều lần khác và Đ trả tiền mua ma túy cho N bằng hình thức chuyển khoản. Tổng cộng, Trương Văn N bán ma túy cho Bùi Thanh Đ 25 lần với tổng số tiền thu được là 7.550.000 đồng và Đ còn nợ Nam 600.000 đồng.

6. Trương Văn N bán ma túy cho Phạm Văn T: Vào ngày 17/9/2025, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 76D1-058.33 đi đến nhà Trương Văn N, T gặp N hỏi mua nợ một tép ma túy đá với giá tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) nhưng do trước đó T còn nợ tiền mua ma túy của N là 2.000.000 đồng (mua nợ 5 lần, mỗi lần 400.000 đồng) nên N không đồng ý bán nợ tiếp cho T. T nói để lại chiếc xe mô tô biển số 76D1-058.33 cho N để mua một tép ma túy khi nào có tiền trả T lấy lại xe, N đồng ý bán cho T một tép ma túy đá 400.000đ, rồi N chở T về nhà. Đến tối cùng ngày, T sử dụng một phần ma túy mới mua về tại nhà T, phần còn lại đến ngày 22/9/2025 một mình T sử dụng tại nhà T hết. Sau vài ngày bán nợ ma túy cho T, N có liên lạc cho T để đòi tiền nợ và trả xe cho T nhưng không liên lạc được nên N đưa xe biển số 76D1-058.33 cho Nguyễn Công B1 mượn đi. Tổng cộng Trương Văn N bán ma túy 06 lần cho Phạm Văn T với số tiền là 2.400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 1240/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong ống nhựa gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,18 gam.

+ Chất rắn màu trắng và màu nâu đen bám dính bên trong 02 ống thủy tinh gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine. Do chất bám dính ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Tại Kết luận giám định số: 1256/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Phi C gửi giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1253/KL-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn T gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1255/KL-KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Công B1 gửi giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1254/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Trương Văn N gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1298/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Ứng Văn V1 gửi giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1563/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Xuân S gửi giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 1659/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q (giám định thiết bị điện tử tạm giữ của Trương Văn N) kết luận:

1. 01 (một) thẻ nhớ "micro SD" 64GB, thời gian trích xuất từ 11 giờ 10 phút đến 11 giờ 20 phút ngày 24/9/2025, Dữ liệu trích xuất theo yêu cầu giám định, có 02 (hai) tập tin video được lưu với tên:

+ "Cut0_20250924111444_20250924111629.avi", thời lượng 01 phút 45 giây, dung lượng 22.9 MB;

+ "Cut0_20250924111921_20250924112045.avi", thời lượng 01 phút 23 giây, dung lượng 18.0 MB.

2. Dữ liệu tin nhắn Z với tài khoản "Chút Nam" của 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C15, màu xanh, số IMEI: 863373051059936, số IMEI2 863373051059928, bên trong thân máy gắn 01 thẻ sim mobifone số thuê bao: 0799 442 261 và 01 thẻ sim Viettel, số thuê bao: 0372 285 894, thời gian từ ngày 23/9/2025 đến ngày 29/9/2025: Dữ liệu trích xuất theo yêu cầu giám định, có: 02 hình ảnh thể hiện nội dung tin nhắn Zalo.

3. 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note T11 50, màu bạc, bên trong thân máy gắn 01 thẻ sim mobifone, số thuê bao: 0899 275 591, thời gian từ ngày 01/5/2025 đến ngày 29/9/2025, Dữ liệu trích xuất theo yêu cầu giám định, có: 795 cuộc gọi, 07 tin nhắn SMS, 44 danh bạ; 70 hình ảnh thể hiện nội

dung tin nhắn Zalo, M; 0 tin nhắn Telegram; không có ứng dụng Tiktok được cài đặt trên điện thoại.

4. 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, điện thoại bề mặt hình, bề mặt sau lộ linh kiện bên trong, bên trong thân máy gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 03821 50318; điện thoại khởi động không lên nguồn do đó không tiến hành giám định.

(Dữ liệu được ghi ra đĩa DVD và bản ảnh kèm theo).

Thẻ nhớ "micro SD" 64GB gửi giám định là của Trương Văn N gắn vào camera trước nhà N, Nam xác định dữ liệu được trích xuất từ thẻ nhớ ra bản ảnh giám định trong khoảng thời gian từ 11 giờ 14 phút 45 giây đến 11 giờ 19 phút 54 giây ngày 24/9/2025 có hình ảnh người là Trương Văn N lúc đó không mặc áo, mặc quần đùi, đội mũ lưỡi trai màu đen, mang dép, cầm trong tay một tép ma túy đá đi từ trong nhà N ra ngoài đoạn đường trước nhà để giao cho Nguyễn Phi C một tép ma túy đá. Dữ liệu trích xuất trong thẻ nhớ này phù hợp với lời khai của Nguyễn Phi C và Trương Văn N.

Dữ liệu tin nhắn Z với tài khoản "Chút Nam" của 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C15 là của Nguyễn Xuân S, tuy nhiên không còn dữ liệu liên quan đến việc mua bán ma túy giữa S và Trương Văn N do S đã xóa.

Dữ liệu giám định trong điện thoại di động hiệu Redmi Note T11 50, màu bạc là của Trương Văn N. Ứng dụng Zalo tên "Chút Nam" được đăng ký bằng số điện thoại +84 971 284 476 là của N. Tin nhắn zalo giữa N với tài khoản zalo "Nguyễn Công B1" là của Nguyễn Công B1, "Sang Sang" là của Nguyễn Xuân S, "Phạm Văn T" là của Phạm Văn T không còn nội dung mua bán ma túy do N đã xóa do sợ bị phát hiện; đối với Phạm Văn T còn tin nhắn "Thằng lz rồi sao xe k lấy vậy m" "coi bán hay lấy đưa tiền t xỏ khúc này với" là N nhắn T vào nhà N lấy xe của T để lại khi mua nợ ma túy đem đi bán trả tiền cho N phù hợp với lời khai của Trương Văn N và Phạm Văn T.

Ngoài ra các tin nhắn với các tài khoản zalo khác và tin nhắn messenger không có liên quan đến việc mua bán ma túy. Tin nhắn với tài khoản zalo tên "T5" Nam liên hệ mua ma túy không còn vì N đã xóa.

Tại Kết luận giám định số 1656/KL-KTHS ngày 22/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Bên trong 01 (một) ống thủy tinh (thu giữ của Nguyễn Xuân S) gửi giám định có tìm thấy chất là ma túy; Loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q (xe mô tô gắn biển số 76D1-058.33) kết luận:

- Xe mô tô yêu cầu giám định có đặc điểm: Trên thân máy có chữ HONDA, trên ốp nhựa thân xe có chữ WAVE s, màu sơn: Xanh - bạc, gắn biển số 76D1- 058.33, có:

- Vị trí đóng số máy: Mặt trên bên trái thân máy bị đục xóa, chỉ còn đọc được một số ký tự, chữ số: JCxE-x (x là chữ số, ký tự bị đục xóa không đọc được). Sau giám định xác định: Vị trí những ký tự, chữ số bị đục xóa được đóng

vào các chữ số, ký tự mới gồm: JC48E-1374964 (những chữ số, ký tự 48-137964 không phải chữ số, ký tự do nhà sản xuất đóng ra. Các chữ số, ký tự JCE là do nhà sản xuất đóng ra. Không hiện lại được chữ số, ký tự bị tẩy xóa.

- Vị trí đóng số khung: Mặt bên phải ống cổ, bề mặt kim loại bị mài mòn đóng lên hàng chữ số, ký tự mới: DC413L9AY18647. Hàng chữ số, ký tự này không phải do nhà sản xuất đóng ra. Sau giám định không hiện lại được hàng chữ số, ký tự do nhà sản xuất đóng ra.

- Không có mẫu so sánh, nên không giám định được biến số 76D1-058.33 là thật hay giả.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 07-5-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi truy tố Trương Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với 02 (hai) tờ lịch kích thước (20x14) cm bên trong có ghi chữ và số là của Trương Văn N dùng để ghi tên những người thiếu tiền N do mượn tiền và một số người mua ma túy nợ của N. Đây là vật chứng để chứng minh hành vi tội phạm cơ quan điều tra đã lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được khèn kín 02 đầu, kích thước (2,5x1) cm, bên trong có chứa 0,18 gam ma túy Methamphetamine. Đây là ma túy của Trương Văn N mua lần gần đây nhất vào tháng 9/2025 đã phân chia ra để bán, tếp ma túy này N bị tạm giữ khi khám xét chỗ ở của N, phát hiện tại hàng rào nhà N. Quá trình giám định đã sử dụng hết mẫu vật gửi giám định.

+ Đối với: 01 (một) cái kéo màu xám, kích thước (21x10) cm; 01 (một) nắp nhựa màu đen kích thước (3 x 1,1) cm có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng kích (14,5 x 0,6) cm, một lỗ gắn nỏ thủy tinh trong suốt một đầu có hình phễu, một đầu gắn vào ống nhựa trong suốt màu trắng; 01 (một) nỏ thủy tinh trong suốt một đầu có hình phễu kích thước (8x2) cm được đựng bên trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23044646 dán kín miệng túi, bên ngoài có chữ ký, chữ viết của thành phần niêm phong và 20 (hai mươi) ống nhựa trong suốt màu trắng có chiều dài nhất 21cm, chiều dài ngắn nhất 18cm, đường kính 0,6cm. Đây là công cụ N sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh trong suốt, có hình chữ L, kích thước (6,5x1,5)cm, có một đầu tròn, có lỗ tròn, một đầu bị bể vỡ được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24115817 được dán kín miệng túi, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q. Đây là công cụ Nguyễn Xuân S mua trên mạng để làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) thẻ nhớ màu đen dung lượng 64GB. Thẻ nhớ này là của Trương Văn N dùng gắn vào camera trước nhà N. Kết quả giám định đã trích xuất dữ liệu trong thẻ nhớ có đoạn video quay lại hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trương Văn N cho Nguyễn Phi C vào ngày 24/9/2025 và dữ liệu đã được chuyển vào đĩa DVD lưu theo hồ sơ vụ án nên trả lại cho Trương Văn N, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo N từ chối nhận lại nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với: 01 (một) điện thoại Readmi Note 11T5G, màu bạc của Trương Văn N; 01 (một) điện thoại OPPO, màu đỏ của Nguyễn Phi C; 01 (một) điện thoại REALME C15, màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân S. Trương Văn N, Nguyễn Phi C và Nguyễn Xuân S sử dụng các điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen có chữ "TRUE RELIGION", đã qua sử dụng là của Trương Văn N đội khi đi bán ma túy cho Nguyễn Phi C vào trưa ngày 24/9/2025. Qua sử dụng đã cũ và N không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 76D1-058.33 đã qua sử dụng, bị hư hỏng đây là xe của bà Phạm Thị C1, bà C1 đã bán lại xe mô tô này kèm giấy tờ xe vào năm 2024 với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Vào khoảng tháng 6/2025, Phạm Văn T (làm nghề sửa xe mô tô) mua lại chiếc xe mô tô biển số 76D1-058.33 kèm giấy tờ xe với số tiền 4.300.000 đồng, ngày 17/9/2025 T điều khiển xe mô tô 76D1-058.33 đi đến nhà N gặp trực tiếp N đưa chiếc xe mô tô này cho N để thế cho 2.000.000 đồng tiền mua 5 tép ma túy còn nợ và mua thêm một tép ma túy giá 400.000 đồng khi nào có tiền trả thì T lấy lại xe, sau đó N yêu cầu T trả tiền ma túy và lấy lại xe nhưng T không có tiền trả nên N cho Nguyễn Công B1 mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Kết quả giám định kết luận số khung số máy của xe mô tô 76D1-058.33 đã bị tẩy xóa, đục lại. Xe mô tô 76D1-058.33 là tài sản mà Trương Văn N thu được từ việc bán trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 76X2-0834 là của ông Nguyễn Hoàng T3 là cha của Nguyễn Phi C. Ngày 24/9/2025 Nguyễn Phi C điều khiển xe mô tô 76X2-0834 đến mua ma túy của Trương Văn N, ông H không biết. Qua tra cứu, xe mô tô này không phải là vật chứng trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên đề nghị trả lại xe mô tô biển số 76X2-0834 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hoàng T3.

- Về biện pháp tư pháp: Tổng số tiền N thu được từ việc bán ma túy là 39.075.000 đồng đây là tiền có được từ hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung

vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 600.000 đồng Điều mua ma túy nhưng chưa đưa tiền cho bị cáo nên buộc Đ phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về các nội dung, đối tượng khác liên quan trong vụ án:

+ **Đối với người tên T5 bán ma túy cho Trương Văn N:** N khai trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 đến tháng 9/2025 Trương Văn N liên lạc với một người tên T5 có ứng dụng Telegram tên “Tololo” và zalo tên “T5” để mua ma túy của T5 khoảng 08 lần với tổng số tiền hơn 50.000.000 đồng. Trương Văn N không biết họ tên, nơi ở của T5, khi mua ma túy N liên lạc với T5 qua T4 hoặc zalo, Nam chưa từng gặp mặt T5. Đồng thời kết luận giám định không trích xuất, phục hồi được dữ liệu trong tài khoản T4 và zalo giữa N và T5. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, đặc điểm của người tên T5 bán ma túy cho Trương Văn N nên chưa có cơ sở để xử lý.

+ **Đối với những người mua ma túy của Trương Văn N gồm:** Nguyễn Phi C, Nguyễn Công B1, Nguyễn Xuân S, Phạm Văn T và Bùi Thanh Đ. Kết quả điều tra xác định: Các đối tượng này đều là những đối tượng thường sử dụng trái phép chất ma túy, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 đến tháng 9/2025 các đối tượng này đã nhiều lần mua ma túy của Trương Văn N và sử dụng một mình. Khi mua ma túy những người này liên hệ qua zalo với N và sử dụng tài khoản ngân hàng của bản thân để chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản ngân hàng cho N rồi đến gặp trực tiếp N để nhận ma túy hoặc N bỏ ma túy tại các vị trí gần nhà N rồi chỉ cho các đối tượng đến lấy ma túy đem về sử dụng một mình hết. Tiền dùng để mua ma túy là của các đối tượng đi làm có được, không ai góp tiền để cùng mua ma túy. Lời khai của các đối tượng này phù hợp với lời khai của Trương Văn N, kết luận giám định dữ liệu kỹ thuật số và điện tử, sao kê tài khoản ngân hàng của N, biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Phi C, đồng thời ma túy mua được các đối tượng này đã sử dụng hết nên không có căn cứ truy cứu về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã trưng cầu giám định chất ma túy trong nước tiểu của các đối tượng này, kết quả trong mẫu nước tiểu của các đối tượng này có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định trước đó các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy “đá” một mình và các đối tượng này chưa từng cai nghiện chất ma túy, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Do đó, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự. Hành vi này của các đối tượng này vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra đã đề nghị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên. Riêng Nguyễn Phi C đã bị Công an xã V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC ngày 07/10/2025 xử phạt về hành vi vi phạm trên.

+ **Đối với Nguyễn V:** Kết quả điều tra xác định: V đã 34 lần mua ma túy của Trương Văn N với tổng số tiền là 12.860.000 đồng. Cơ quan CSĐT đã xác minh nơi ở của Nguyễn V để triệu tập làm việc nhưng V không có mặt tại địa phương, không xác định được V đang ở đâu nên Cơ quan CSĐT chưa có cơ sở để xử lý V về các hành vi có liên quan.

+ **Đối với Ứng Văn V1:** Kết quả điều tra xác định: Viên là con của dì ruột Trương Văn N, Viên thường đến nhà chơi với N. Quá trình V1 ở tại nhà N, V1 không thấy và không biết N mua bán trái phép chất ma túy, V1 và N có nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản qua lại cho nhau, mục đích chuyển tiền là mượn tiền, trả nợ, chuyển tiền để chơi game, N chuyển tiền để nhờ V1 đi rút đưa tiền mặt, nhờ V1 mua đồ ăn, nước uống, chuyển trả tiền nhậu... việc chuyển tiền qua lại này không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N và V1 cũng không biết được nguồn gốc tiền mà N chuyển khoản cho V1 ở đâu N có được. Do đó không có căn cứ để xem xét Ứng Văn V1 có hành vi vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Ứng Văn V1, kết quả trong mẫu nước tiểu ghi thu của Ứng Văn V1 có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine. Ứng Văn V1 khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy một mình vào ngày 18/9/2025 tại khu vực rẫy trồng keo gần nhà Trương Văn N. Ứng Văn V1 chưa từng cai nghiện chất ma túy, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Vì vậy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V1 không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự, nhưng hành vi này của V1 vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Cơ quan điều tra đã đề nghị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ứng Văn V1.

+ **Đối với ông Trương Văn B:** Kết quả điều tra xác định: Ông B là cha ruột của Trương Văn N, N sinh sống cùng nhà với ông B. Hàng ngày ông B cùng với vợ là bà Nguyễn Thị H đi làm đến chiều mới trở về nhà, ông B, bà H chỉ biết N có làm nghề lắp ráp giàn giáo, ông B, bà H không biết N mua bán trái phép chất ma túy cho đến khi N bị công an bắt giữ thì ông B, bà H mới biết. Do đó không có căn cứ xem xét ông B, bà H có hành vi vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến tranh luận, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác

không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, tuy nhiên những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trương Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và thu nhập bất chính, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 đến tháng 9/2025 Trương Văn N đã bán ma túy cho Nguyễn Phi C, Nguyễn Công B1, Nguyễn Xuân S, Phạm Văn T, Nguyễn V và Bùi Thanh Đ với tổng số lần bán ma túy là 113 lần, tổng số tiền N thu được từ việc bán ma túy là 39.075.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình khám xét chỗ ở của Trương Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 0,18 gam, loại ma túy Methamphetamine Trương Văn N cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi truy tố Trương Văn N về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của nhà nước, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 02 (hai) tờ lịch kích thước (20x14) cm bên trong có ghi chữ và số là của Trương Văn N dùng để ghi tên những người thiếu tiền N do mượn tiền và một số người mua ma túy nợ của N. Đây là vật chứng để chứng minh hành vi tội phạm cơ quan điều tra đã lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6.2] Đối với 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được khèn kín 02 đầu, kích thước (2,5x1) cm, bên trong có chứa 0,18 gam ma túy Methamphetamine. Đây là ma túy của Trương Văn N mua lần gần đây nhất vào tháng 9/2025 đã phân chia ra để bán, tốp ma túy này N bị tạm giữ khi khám xét chỗ ở của N, phát hiện tại hàng rào nhà N. Quá trình giám định đã sử dụng hết mẫu vật gửi giám định.

[6.3] Đối với: 01 (một) cái kéo màu xám, kích thước (21x10) cm; 01 (một) nắp nhựa màu đen kích thước (3 x 1,1) cm có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng kích (14,5 x 0,6) cm, một lỗ gắn nỏ thủy tinh trong suốt một đầu có hình phễu, một đầu gắn vào ống nhựa trong suốt màu trắng; 01 (một) nỏ thủy tinh trong suốt một đầu có hình phễu kích thước (8x2) cm được đựng bên trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23044646 dán kín miệng túi, bên ngoài có chữ ký, chữ viết của thành phần niêm phong và 20 (hai mươi) ống nhựa trong suốt màu trắng có chiều dài nhất 21cm, chiều dài ngắn nhất 18cm, đường kính 0,6cm. Đây là công cụ N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6.4] Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh trong suốt, có hình chữ L, kích thước (6,5x1,5)cm, có một đầu tròn, có lỗ tròn, một đầu bị bể vỡ được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24115817 được dán kín miệng túi, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q. Đây là công cụ Nguyễn Xuân S mua trên mạng để làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[6.5] Đối với 01 (một) thẻ nhớ màu đen dung lượng 64GB. Thẻ nhớ này là của Trương Văn N dùng gắn vào camera trước nhà N. Kết quả giám định đã trích xuất dữ liệu trong thẻ nhớ có đoạn video quay lại hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trương Văn N cho Nguyễn Phi C vào ngày 24/9/2025 và dữ liệu đã được chuyển vào đĩa DVD lưu theo hồ sơ vụ án nên trả lại cho Trương Văn N, tuy nhiên tại phiên tòa N từ chối nhận lại thẻ nhớ này nên tịch thu tiêu hủy.

[6.6] Đối với: 01 (một) điện thoại Readmi Note 11T5G, màu bạc của Trương Văn N; 01 (một) điện thoại OPPO, màu đỏ của Nguyễn Phi C; 01 (một) điện thoại REALME C15, màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân S. Trương Văn N, Nguyễn Phi C và Nguyễn Xuân S sử dụng các điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.7] Đối với 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen có chữ "TRUE RELIGION", đã qua sử dụng là của Trương Văn N đội khi đi bán ma túy cho Nguyễn Phi C vào trưa ngày 24/9/2025. Qua sử dụng đã cũ và N không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[6.8] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 76D1-058.33 đã qua sử dụng, bị hư hỏng đây là xe của bà Phạm Thị C1, bà C1 đã bán lại xe mô tô này kèm giấy tờ xe vào năm 2024 với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Vào khoảng tháng 6/2025, Phạm Văn T (làm nghề sửa xe mô tô) mua lại chiếc xe mô tô biển số 76D1-058.33 kèm giấy tờ xe với số tiền 4.300.000 đồng, ngày 17/9/2025 T điều khiển xe mô tô 76D1-058.33 đi đến nhà N gặp trực tiếp N đưa chiếc xe mô

tô này cho N để thế cho 2.000.000 đồng tiền mua 5 tép ma túy còn nợ và mua thêm một tép ma túy giá 400.000 đồng khi nào có tiền trả thì T lấy lại xe, sau đó N yêu cầu T trả tiền ma túy và lấy lại xe nhưng T không có tiền trả nên N cho Nguyễn Công B1 mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Kết quả giám định kết luận số khung số máy của xe mô tô 76D1-058.33 đã bị tẩy xóa, đục lại. Xe mô tô 76D1-058.33 là tài sản mà Trương Văn N thu được từ việc bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.9] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 76X2-0834 là của ông Nguyễn Hoàng T3 là cha của Nguyễn Phi C. Ngày 24/9/2025 Nguyễn Phi C điều khiển xe mô tô 76X2-0834 đến mua ma túy của Trương Văn N, ông T3 không biết. Qua tra cứu, xe mô tô này không phải là vật chứng trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên trả lại xe mô tô biển số 76X2-0834 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hoàng T3.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tổng số tiền N thu được từ việc bán ma túy là 39.075.000 đồng đây là tiền có được từ hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 600.000 đồng Bùi Thanh Đ mua ma túy của N nhưng chưa đưa tiền cho bị cáo N nên buộc Bùi Thanh Đ phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về các nội dung, đối tượng khác liên quan trong vụ án:

[8.1] Đối với người tên T5 bán ma túy cho Trương Văn N: N khai trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 đến tháng 9/2025 Trương Văn N liên lạc với một người tên T5 có ứng dụng Telegram tên “Tololo” và zalo tên “T5” để mua ma túy của T5 khoảng 08 lần với tổng số tiền hơn 50.000.000 đồng. Trương Văn N không biết họ tên, nơi ở của T5, khi mua ma túy N liên lạc với T5 qua T4 hoặc zalo, Nam chưa từng gặp mặt T5. Đồng thời kết luận giám định không trích xuất, phục hồi được dữ liệu trong tài khoản T4 và zalo giữa N và T5. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, đặc điểm của người tên T5 bán ma túy cho Trương Văn N nên chưa cơ sở để xử lý.

[8.2] Đối với những người mua ma túy của Trương Văn N gồm: Nguyễn Phi C, Nguyễn Công B1, Nguyễn Xuân S, Phạm Văn T và Bùi Thanh Đ. Kết quả điều tra xác định: Các đối tượng này đều là những đối tượng thường sử dụng trái phép chất ma túy, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 đến tháng 9/2025 các đối tượng này đã nhiều lần mua ma túy của Trương Văn N và sử dụng một mình. Khi mua ma túy những người này liên hệ qua zalo với N và sử dụng tài khoản ngân hàng của bản thân để chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản ngân hàng cho N rồi đến gặp trực tiếp N để nhận ma túy hoặc N bỏ ma túy tại các vị trí gần nhà N rồi chỉ cho các đối tượng đến lấy ma túy đem về sử dụng một mình hết. Tiền dùng để mua ma túy là của các đối tượng đi làm có được, không ai góp tiền để cùng mua ma túy. Lời khai của các đối tượng này phù hợp với lời khai của Trương Văn N, kết luận giám định dữ liệu kỹ thuật số và điện tử, sao kê tài khoản ngân hàng của N, biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Phi C, đồng thời ma túy mua được các đối tượng này đã sử dụng hết

nên không có căn cứ truy cứu về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã trưng cầu giám định chất ma túy trong nước tiểu của các đối tượng này, kết quả trong mẫu nước tiểu của các đối tượng này có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định trước đó các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy “đá” một mình và các đối tượng này chưa từng cai nghiện chất ma túy, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Do đó, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự. Hành vi này của các đối tượng này vi phạm vào **khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ** quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra đã đề nghị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên. Riêng Nguyễn Phi C đã bị Công an xã V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC ngày 07/10/2025 xử phạt về hành vi vi phạm trên.

[8.3] Đối với Nguyễn V: Kết quả điều tra xác định: V đã 34 lần mua ma túy của Trương Văn N với tổng số tiền là 12.860.000 đồng. Cơ quan CSĐT đã xác minh nơi ở của Nguyễn V đề triệu tập làm việc nhưng V không có mặt tại địa phương, không xác định được V đang ở đâu nên Cơ quan CSĐT chưa có cơ sở để xử lý V về các hành vi có liên quan.

[8.4] Đối với Ứng Văn V1: Kết quả điều tra xác định: Viên là con của di ruột Trương Văn N, Viên thường đến nhà chơi với N. Quá trình V1 ở tại nhà N, V1 không thấy và không biết N mua bán trái phép chất ma túy, V1 và N có nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản qua lại cho nhau, mục đích chuyển tiền là mượn tiền, trả nợ, chuyển tiền để chơi game, N chuyển tiền để nhờ V1 đi rút đưa tiền mặt, nhờ V1 mua đồ ăn, nước uống, chuyển trả tiền nhậu... việc chuyển tiền qua lại này không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N và V1 cũng không biết được nguồn gốc tiền mà N chuyển khoản cho V1 ở đâu N có được. Do đó không có căn cứ để xem xét Ứng Văn V1 có hành vi vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Ứng Văn V1, kết quả trong mẫu nước tiểu ghi thu của Ứng Văn V1 có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine. Ứng Văn V1 khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy một mình vào ngày 18/9/2025 tại khu vực rẫy trồng keo gần nhà Trương Văn N. Ứng Văn V1 chưa từng cai nghiện chất ma túy, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Vì vậy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V1 không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự, nhưng hành vi này của V1 vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Cơ quan điều tra đã đề nghị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ứng Văn V1.

[8.5] Đối với ông Trương Văn B: Kết quả điều tra xác định: Ông B là cha ruột của Trương Văn N, N sinh sống cùng nhà với ông B. Hàng ngày ông B cùng với vợ là bà Nguyễn Thị H đi làm đến chiều mới trở về nhà, ông B, bà H chỉ biết N có làm nghề lắp ráp giàn giáo, ông B, bà H không biết N mua bán trái phép chất ma túy cho đến khi N bị công an bắt giữ thì ông B, bà H mới biết. Do đó không có căn cứ xem xét ông B, bà H có hành vi vi phạm pháp luật.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điều 106; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30-9-2025).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) cái kéo màu xám, kích thước (21x10) cm;
- 01 (một) nắp nhựa màu đen kích thước (3 x 1,1) cm có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng kích (14,5 x 0,6) cm, một lỗ gắn nỏ thủy tinh trong suốt một đầu có hình phễu, một đầu gắn vào ống nhựa trong suốt màu trắng;
- 01 (một) nỏ thủy tinh trong suốt một đầu có hình phễu kích thước (8x2) cm.

(các vật chứng trên được đựng bên trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23044646 dán kín miệng túi, bên ngoài có chữ ký, chữ viết của thành phần niêm phong).

- 20 (hai mươi) ống nhựa trong suốt màu trắng có chiều dài nhất 21cm, chiều dài ngắn nhất 18cm, đường kính 0,6cm.

- 01 (một) nỏ thủy tinh trong suốt, có hình chữ L, kích thước (6,5x1,5)cm, có một đầu tròn, có lỗ tròn, một đầu bị bể vỡ *(được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24115817 được dán kín miệng túi, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q).*

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen có chữ "TRUE RELIGION", đã qua sử dụng.

- 01 (một) thẻ nhớ màu đen dung lượng 64GB. *(thẻ nhớ này được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 24005868 dán kín, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q).*

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại Readmi Note T11 5G, màu bạc, số IMEI 1: 862833067591207, số IMEI 2: 862833067591215, bên trong thân máy gắn một thẻ sim mobifone số seri 8401 2501 1209 6160 W, số thuê bao: 0899 275 591, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại OPPO, màu đỏ, điện thoại bề màn hình, bề mặt sau lộ linh kiện bên trong, bên trong thân máy gắn một thẻ sim Viettel số seri 8984 04800 03821 50318 điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại REALME C15, màu xanh, số IMEI 1: 863373051059936, số IMEI 2: 863373051059928, bên trong thân máy gắn 01 thẻ Sim Viettel số seri: 8984 04800 09060 66569, số thuê bao: 0799 442 261 và 01 thẻ sim mobifone số seri: 8401 1811 3315 8780 WD, số thuê bao: 0372 285 894) điện thoại đã qua sử dụng;

(03 điện thoại này được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 24005868 dán kín, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q).

- 01 (một) xe mô tô biển số 76D1-058.33 đã qua sử dụng, bị hư hỏng.

3.4. Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 76X2-0834 cho ông Nguyễn Hoàng T3.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28-5-2026 giữa Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Quảng Ngãi.

4. Về biện pháp tư pháp:

4.1. Buộc Trương Văn N phải nộp số tiền 39.075.000 đồng (ba mươi chín triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4.2. Buộc Bùi Thanh Đ phải nộp số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (PC02 + PV06);
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2;
- PTHADS khu vực 2;
- UBND xã Vạn Tường (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

